

Nghiên cứu các bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo trên thế giới: Phân tích tổng quan và đề xuất một số khuyến nghị cho các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam

Phạm Thị Tuyết Nhung¹, Nguyễn Hồ Hoàng Thủy^{*2}, Nguyễn Thị Thu Thủy³, Nguyễn Phan Hằng⁴, Hoàng Thúy Nga⁵, Nghiêm Xuân Huy⁶, Đào Phong Lâm⁷, Trần Hoài Bảo⁸, Trần Quốc Trung⁹, Hoàng Thanh Thúy¹⁰

¹ Email: pttnhung.huffl@hueuni.edu.vn

* Tác giả liên hệ

² Email: nhthuy@hueuni.edu.vn

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
57 Nguyễn Khoa Chiêm, thành phố Huế,
tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

³ Email: ntthuy@moet.edu.vn

⁴ Email: nphan@moet.gov.vn

⁵ Email: htnga@moet.edu.vn,

Bộ Giáo dục và Đào tạo

35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

⁶ Email: huynx@vnu.edu.vn

Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

⁷ Email: dplam@ctu.edu.vn

Trường Đại học Cần Thơ

Khu II, đường 3/2, Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

⁸ Email: bao.tran@eiu.edu.vn

Trường Đại học Quốc tế Miền Đông

Đường Nam Ki Khởi Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một,
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

⁹ Email: trungq@ptit.edu.vn

Học viện Bưu chính Viễn thông

122 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

¹⁰ Email: hoangthanhthuy67@yahoo.com

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Quản lý chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội luôn nhận được sự quan tâm của các nhà quản lý giáo dục thể hiện qua Luật Giáo dục Đại học sửa đổi 2018 và mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025. Nghiên cứu tổng quan về bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo cho thấy, chưa có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này tại Việt Nam. Trên cơ sở xem xét các bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của một số quốc gia trong khu vực và các nước phát triển, bài viết phân tích và đối sánh để đưa ra một số khuyến nghị cho hoạt động quản lý chất lượng chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam.

TỪ KHÓA: Quản lý chất lượng, chương trình đào tạo, đại học, tiêu chuẩn chất lượng.

→ Nhận bài 19/02/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 14/3/2023 → Duyệt đăng 15/6/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310611>

1. Đặt vấn đề

Quản lý chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội luôn nhận được sự quan tâm của các nhà quản lý giáo dục thể hiện qua Luật Giáo dục Đại học sửa đổi 2018 và mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025. Để cụ thể hóa các mục tiêu, hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khung trình độ quốc gia và chuẩn chương trình đào tạo (MOET, 2022). Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là tạo ra chính sách và cơ chế bảo đảm chất lượng bên trong nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học nâng cao chất lượng bền vững đồng thời đáp ứng với các yêu cầu của nhà quản lý chất lượng và các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Nghiên cứu tổng quan về hoạt động bảo đảm chất

lượng tại Việt Nam, một số nhà nghiên cứu đã tiến hành xây dựng bộ công cụ đo lường mức độ bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục đại học căn cứ hướng dẫn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tham chiếu nguyên lý đánh giá hệ thống chất lượng của Mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học ASEAN (AUN-QA) và tuân theo nguyên tắc đánh giá toàn diện, đảm bảo đánh giá theo nguyên tắc và nguyên lý, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu đối sánh và đánh giá. Quy trình xây dựng và chi tiết hóa công cụ đo lường mức độ bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục đại học đã được đề xuất để sử dụng trong quá trình tự đánh giá, quá trình đánh giá ngoài theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thu Hiền và các cộng

sự (2020) đề xuất một số giải pháp khi sử dụng Bộ công cụ trong các hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục đại học, hỗ trợ các chuyên gia đánh giá ngoài và các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đưa ra quyết định đánh giá. Bộ công cụ sử dụng đa dạng các phương pháp thu thập thông tin, kết hợp với phần mềm hỗ trợ sẽ là công cụ hiệu quả giúp các cơ sở giáo dục đại học, các chuyên gia đánh giá ngoài, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đánh giá, xác định chính xác mức độ bảo đảm chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học để có các cải tiến chất lượng kịp thời và phù hợp [1].

Nhóm nghiên cứu Đại học Quốc gia Hà Nội dưới sự tài trợ của Chương trình Khoa học Giáo dục cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, đã đưa ra bộ tiêu chí xếp hạng đối sánh chất lượng giáo dục đại học, mang tên “University Performance Metrics” (UPM) để đối sánh, đánh giá chất lượng đại học trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Bộ tiêu chí này giúp các cơ sở giáo dục đại học xác định, quản trị mục tiêu chiến lược, hướng tới đạt chuẩn top 100 của đại học Châu Á. Bộ tiêu chí đánh giá này kết hợp cả hai tiếp cận xếp hạng (đánh giá qua chỉ số) và kiểm định chất lượng (đánh giá qua phân tích minh chứng). Trên cơ sở phân tích các đặc trưng về chất lượng và hiệu quả hoạt động của trường đại học theo bảy đặc trưng đã đề xuất. UPM được xây dựng trên cơ sở tham khảo bộ tiêu chí đại học định hướng nghiên cứu đã có của Đại học Quốc gia Hà Nội, tiêu chí xếp hạng gắn sao (QS STAR), bảng xếp hạng U-multirank (U-multirank 2014), bộ tiêu chí đại học định hướng khởi nghiệp sáng tạo và tiếp cận đảm bảo chất lượng về quản trị chiến lược, Bộ tiêu chuẩn đối sánh mức độ đáp ứng cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hay mức độ phát triển của mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo. Thông qua các tiêu chí, mốc chuẩn và trọng số trong bộ tiêu chuẩn, các cơ sở giáo dục đại học có thể tự đánh giá kết quả hoạt động, đồng thời có thể sử dụng như một công cụ để quản trị chiến lược, phát triển thương hiệu, phát triển đối tác. Người học có được những thông tin chính xác về các trường đại học để có thể lựa chọn trường, lĩnh vực, ngành nghề đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường. Người sử dụng lao động có cơ sở để xây dựng chiến lược nhân sự, kế hoạch tuyển dụng và hợp tác chuyển giao tri thức [2].

Các nghiên cứu về công cụ bảo đảm chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam cho thấy các nghiên cứu tập trung vào bộ công cụ để đánh giá hoặc đo lường mức độ bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục và còn hạn chế ở cấp chương trình đào tạo. Bài viết nghiên cứu phân tích và so sánh bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo các nước trên thế giới và từ đó đưa ra các đề xuất cho các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo các nước trên thế giới

a. Bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của Hoa Kỳ

Theo điều 173 của Luật Giáo dục Hoa Kỳ quy định các trách nhiệm cho Bộ Giáo dục các bang trong quá trình thẩm định mở chương trình đào tạo mới, yêu cầu cung cấp những thông tin cập nhật về chương trình đào tạo nếu có. Từ năm 2011 trở đi, Bộ Giáo dục cho phép mở ngành mới trong 5 năm, sau 5 năm sẽ yêu cầu nộp báo cáo đánh giá để Bộ Giáo dục xét là chương trình mới sẽ được tiếp tục đào tạo hay cần phải có báo cáo theo dõi tiếp hai năm sau hay là chấm dứt. Dựa vào yêu cầu đó, Bộ Giáo dục bang Missouri đã đưa ra các tiêu chí để đánh giá chương trình đào tạo [3].

Tiêu chí 1: Dữ liệu tuyển sinh thực tế so với dự kiến (5 năm)

Dữ liệu được thu thập: Đề cương các dự án tuyển sinh của sinh viên cập nhật từ nghiên cứu Thành tích Nâng cao của Học sinh bang Missouri (EMSAS) hoặc Hệ thống dữ liệu giáo dục sau trung học (IPEDS).

Tiêu chí 2: Tiến độ học tập đạt yêu cầu

Dữ liệu được thu thập: Số lượng và phần trăm sinh viên toàn thời gian đạt được tiến bộ học tập đạt yêu cầu, ví dụ: đã hoàn thành 24 tín chỉ với điểm trung bình 2.0, số liệu cung cấp từ IPEDS hoặc EMSAS.

Tiêu chí 3: Tỷ lệ sinh viên tiếp tục học

Dữ liệu được thu thập: Số lượng và phần trăm sinh viên toàn thời gian tiếp tục học tại các chương trình đào tạo; số liệu cung cấp từ IPEDS hoặc EMSAS.

Tiêu chí 4: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp thực tế so với dự kiến (3 năm)

Dữ liệu được thu thập: Số sinh viên tốt nghiệp trung bình hàng năm được tính trong 3 năm liên tục của ít nhất 10 chuyên ngành ở cấp độ cao đẳng hoặc đại học, 5 chuyên ngành ở cấp độ thạc sĩ và 3 chuyên ngành ở cấp độ tiến sĩ.

Tiêu chí 5: Kết quả đánh giá (5 năm)

Dữ liệu được thu thập: Gửi kết quả đánh giá và giải thích cách kết quả đã được sử dụng để cải tiến chương trình. Cung cấp thông tin về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra.

Tiêu chí 6: Giải thưởng hoặc sự công nhận bên ngoài

Dữ liệu được thu thập: Mô tả bất kỳ giải thưởng bên ngoài hoặc sự công nhận khác đối với sinh viên, giảng viên và/hoặc chương trình trong 5 năm qua, bao gồm bất kỳ giải thưởng nào từ các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức phi lợi nhuận, cơ quan chính phủ hoặc bất kỳ tổ chức bên ngoài nào công nhận thành tích của chương trình này. Mô tả những thành tích liên quan đến công việc học tập của sinh viên, công việc giảng dạy và

ngiên cứu của giảng viên cũng như các yếu tố khác trong chương trình. Mô tả bất kì sự công nhận kiểm định chất lượng nào mà chương trình đạt được.

Đây là các yêu cầu cơ bản mà các chương trình đào tạo cần phải giải trình cho nhà quản lý giáo dục. Từ yêu cầu của Bộ Giáo dục, các tổ chức kiểm định cũng tích lũy chúng vào các tiêu chí kiểm định như bộ kiểm định của hiệp hội đại học (HLC), trong đó ghi rõ trong tiêu chí 4.A.1 “Cơ sở giáo dục duy trì quá trình đánh giá chương trình đào tạo thường xuyên và có những cải tiến dựa trên các kết quả đánh giá” [4]. Để hỗ trợ việc thực hiện, kiểm định vùng thuộc hiệp hội cao đẳng và đại học vùng Tây Hoa Kỳ (Western Association of Schools and Colleges - WASC) đã xây dựng công cụ hướng dẫn các cơ sở giáo dục có thể tiến hành đánh giá nội bộ chương trình đào tạo đại học gồm ba mục về các khái niệm, quy trình thực hiện và việc sử dụng kết quả đánh giá vào quá trình lập kế hoạch và phân bổ ngân sách và hướng dẫn cho đánh giá chương trình đào tạo sau đại học [5], [6], [7]. Nhằm hỗ trợ các chương trình đào tạo tập trung vào tích hợp việc đánh giá chuẩn đầu ra vào quy trình đánh giá chương trình đào tạo, WASC cũng đưa ra công cụ đánh giá (rubric) có 5 tiêu chí: các yếu tố cần thiết của quá trình tự đánh giá, quy trình đánh giá, lập kế hoạch thực hiện và ngân sách, phản hồi hàng năm về nỗ lực đánh giá đạt chuẩn đầu ra và sự tham gia của sinh viên vào quá trình đánh giá chương trình đào tạo [5], [6].

b. Bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng chương trình đào tạo của Úc

Từ quan điểm sử dụng nội bộ của các cơ sở giáo dục, Bộ tiêu chuẩn giáo dục đại học của Úc gồm 7 tiêu chuẩn (với 23 lĩnh vực cụ thể) tập trung vào các khía cạnh hoạt động của cơ sở giáo dục theo những cách khác nhau nhưng có liên quan với nhau, trong đó lấy người học/ sinh viên làm trung tâm.

- *Tiêu chuẩn 1*: Sự tham gia và thành tích của sinh viên, tập trung chủ yếu vào quá trình trải nghiệm học tập của sinh viên, bao gồm 5 lĩnh vực: Tuyển sinh; Tín chỉ và sự công nhận kết quả học tập trước đó; Định hướng và sự tiến bộ; Kết quả học tập và Đánh giá; Bằng cấp và công nhận.

- *Tiêu chuẩn 2*: Môi trường học tập, bao gồm 4 lĩnh vực: Cơ sở vật chất và hạ tầng; Đa dạng và công bằng; Sức khỏe và sự an toàn; Góp ý và khiếu nại của sinh viên.

- *Tiêu chuẩn 3*: Giảng dạy, bao gồm 3 lĩnh vực: Thiết kế bài giảng; Nhân sự/ Đội ngũ; Nguồn học liệu và hỗ trợ sinh viên.

- *Tiêu chuẩn 4*: Nghiên cứu và đào tạo nghiên cứu, bao gồm 2 lĩnh vực chủ yếu là Nghiên cứu và Đào tạo nghiên cứu.

- *Tiêu chuẩn 5*: Đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục,

bao gồm 4 lĩnh vực: Phê duyệt và công nhận chương trình đào tạo; Liêm chính trong học tập và nghiên cứu; Giám sát, đánh giá và cải tiến; Giải trình cho bên thứ ba.

- *Tiêu chuẩn 6*: Quản trị và trách nhiệm giải trình, bao gồm 3 lĩnh vực: Quản trị nghiệp vụ; Giám sát nghiệp vụ và Trách nhiệm giải trình; Quản trị về học thuật.

- *Tiêu chuẩn 7*: Sự cam kết, thông tin và quản lý thông tin, gồm 3 lĩnh vực: Sự cam kết; Thông tin cho sinh viên tiềm năng và sinh viên hiện tại; Quản lý thông tin.

c. Bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng chương trình đào tạo của Châu Âu

Ở Châu Âu, các tổ chức giáo dục của Châu Âu đã ban hành “Tiêu chuẩn và Hướng dẫn bảo đảm chất lượng giáo dục đại học Châu Âu” bao gồm ba phần: Phần 1: Tiêu chuẩn và hướng dẫn bảo đảm chất lượng bên trong; Phần 2: tiêu chuẩn và hướng dẫn bảo đảm chất lượng bên ngoài; Phần 3: Tiêu chuẩn và hướng dẫn cho các tổ chức bảo đảm chất lượng bên ngoài [8].

Phần 1 được xem là tiêu chuẩn và hướng dẫn xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cho các cơ sở giáo dục, gồm 10 tiêu chuẩn như sau:

Tiêu chuẩn 1: Chính sách bảo đảm chất lượng: Các cơ sở giáo dục nên có chính sách bảo đảm chất lượng, công bố công khai và tích hợp chính sách này trong chiến lược quản lý. Các bên liên quan bên trong trường nên phát triển và thực hiện chính sách này thông qua các tổ chức và quy trình phù hợp, đồng thời lấy ý kiến và tham khảo các bên liên quan bên ngoài trường.

Tiêu chuẩn 2: Thiết kế và phê duyệt chương trình đào tạo: Các cơ sở giáo dục nên có các quy trình thiết kế và phê duyệt các chương trình đào tạo của họ. Chương trình đào tạo cần được thiết kế nhằm đáp ứng được các mục tiêu đặt ra, trong đó có kết quả học tập mong đợi hay còn gọi là chuẩn đầu ra. Nên xác định rõ trình độ của từng chương trình đào tạo và công bố rõ ràng, tương ứng khung trình độ quốc gia về giáo dục đại học và do đó, phù hợp với khung trình độ của khu vực giáo dục đại học Châu Âu.

Tiêu chuẩn 3: Học tập, giảng dạy và đánh giá theo tiếp cận lấy người học làm trung tâm: Các cơ sở giáo dục nên đảm bảo rằng chương trình đào tạo được thực hiện theo cách khuyến khích sinh viên đóng vai trò tích cực trong quá trình học tập, đồng thời việc đánh giá sinh viên cần phản ánh cách tiếp cận này.

Tiêu chuẩn 4: Tuyển sinh, sự tiến bộ của sinh viên, công nhận việc học và cấp bằng: Các cơ sở giáo dục nên nhất quán áp dụng các quy định đã được ban hành, đảm bảo sự nhất quán và công bố rộng rãi các quy định này, bao gồm tất cả các giai đoạn liên quan đến quá trình học tập của sinh viên: nhập học, tiến bộ, công nhận và cấp chứng nhận.

Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ giảng viên: Các cơ sở giáo dục

nên đảm bảo về năng lực của đội ngũ giảng viên của họ. Họ nên áp dụng các quy trình công bằng và minh bạch trong việc tuyển dụng và phát triển đội ngũ giảng viên.

Tiêu chuẩn 6: Tài nguyên học tập và hỗ trợ sinh viên: Các cơ sở giáo dục nên phân bổ kinh phí phù hợp cho các hoạt động học tập và giảng dạy, đồng thời đảm bảo cung cấp đầy đủ học liệu và các dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên.

Tiêu chuẩn 7: Quản lý thông tin: Các cơ sở giáo dục nên đảm bảo rằng họ thu thập, phân tích và sử dụng thông tin liên quan để quản lý hiệu quả các chương trình đào tạo của họ và các hoạt động khác.

Tiêu chuẩn 8: Thông tin công khai: Các cơ sở giáo dục nên công bố thông tin về các hoạt động của họ, bao gồm cả các chương trình đào tạo, một cách rõ ràng, chính xác, khách quan, cập nhật và các bên liên quan dễ dàng truy cập.

Tiêu chuẩn 9: Giám sát liên tục và đánh giá định kỳ chương trình đào tạo: Các cơ sở giáo dục nên theo dõi và định kỳ rà soát chương trình đào tạo để đảm bảo rằng, họ đạt được các mục tiêu đặt ra, đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội. Những đánh giá này sẽ là căn cứ để cải tiến chương trình đào tạo liên tục. Cần thông báo cho các bên có liên quan về việc thực hiện bất kỳ cải tiến nào từ kết quả đánh giá.

Tiêu chuẩn 10: Bảo đảm chất lượng bên ngoài theo chu kỳ: Các cơ sở giáo dục cần đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo chất lượng bên ngoài phù hợp với nguyên tắc và tiêu chuẩn ESG theo chu kỳ.

Như vậy, các cơ sở giáo dục đại học ở Châu Âu có Bộ tiêu chuẩn hướng dẫn cho họ hình thành và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong. Bộ tiêu chuẩn đề cập đến tất cả các hoạt động tại cơ sở giáo dục trong đó có tiêu chuẩn 2 và 3 đề cập trực tiếp đến hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cho chương trình đào tạo. Tiêu chuẩn 2 liên quan đến xây dựng chuẩn đáp ứng khung trình độ quốc gia cũng là cách tiếp cận tương đương hiện nay của Việt Nam. Tiêu chuẩn 3 nhấn mạnh đến vai trò của người học, một phần quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động bảo đảm chất lượng. Đây cũng là một thực hành tốt trong hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong để các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm.

d. Bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng chương trình đào tạo của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học ASEAN (AUN-QA)

AUN-QA đã xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các điều chỉnh về nội dung và phương pháp tiếp cận giúp bảo đảm phù hợp với thực tế và xu thế trong giáo dục đại học và bảo đảm chất lượng trong giáo dục đại học [9]. Hiện nay, phiên bản AUN-QA 4.0 có các tiêu chuẩn sau: Tiêu chuẩn 1: Chuẩn đầu ra; Tiêu chuẩn 2: Nội dung và Cấu

trúc Chương trình; Tiêu chuẩn 3: Tiếp cận trong Dạy và Học; Tiêu chuẩn 4: Kiểm tra đánh giá người học; Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ học thuật; Tiêu chuẩn 6: Các dịch vụ hỗ trợ người học; Tiêu chuẩn 7: Cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng; Tiêu chuẩn 8: Đầu ra và Kết quả.

Để thực hiện được bộ tiêu chuẩn trên, AUN-QA (AUN, 2015, 2020) đề xuất xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (IQA), bao gồm những thành phần: Khung đảm bảo chất lượng bên trong, các công cụ giám sát, các công cụ đánh giá, các quy trình đảm bảo chất lượng đặc biệt để duy trì những hoạt động cụ thể, các công cụ đảm bảo chất lượng cụ thể, các hoạt động tiếp theo để thực hiện những cải tiến.

2.2. Phân tích và so sánh các bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo tại các nước trên thế giới

Nhìn vào bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Hoa Kỳ, có thể thấy bộ tiêu chuẩn tập trung chủ yếu vào đánh giá các yếu tố đầu ra như tỉ lệ tuyển sinh, kết quả học tập, tỉ lệ sinh viên học đạt yêu cầu, tỉ lệ sinh viên tiếp tục học, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp thực tế và kết quả đánh giá đặc biệt là đạt chuẩn đầu ra. Tuy nhiên, khi nhìn vào bộ công cụ của Úc, có thể thấy bộ tiêu chuẩn bao gồm đầy đủ các yếu tố đầu vào như cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên; các tiêu chuẩn về quy trình triển khai hoạt động đào tạo như môi trường học tập, các dịch vụ hỗ trợ sinh viên. Bộ tiêu chuẩn của Úc có đưa ra các yêu cầu về thành tích sinh viên nhưng chưa có các chỉ số cụ thể để lượng hóa được các thành tích của sinh viên. Bộ tiêu chuẩn của Châu Âu bao gồm các tiêu chuẩn đầy đủ từ yêu cầu đầu vào, quy trình thực hiện và đầu ra. Trong bộ tiêu Châu Âu, yêu cầu về đầu ra nhấn mạnh đến giám sát liên tục và đánh giá định kỳ để đảm bảo các chương trình đào tạo đạt được mục tiêu đề ra. Bộ tiêu chuẩn của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học ASEAN (AUN-QA) cũng bao gồm các tiêu chuẩn tương tự như cách tiếp cận của Châu Âu. Các tiêu chuẩn liên quan đến các điều kiện bảo đảm chất lượng từ đầu vào đến quá trình và đầu ra. Bộ tiêu chuẩn AUN-QA 4.0 đã quy định chính thức việc đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra (expected learning outcomes) để xem xét đến chất lượng đào tạo của chương trình.

Quá trình phân tích cho thấy bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của Hoa Kỳ có sự khác biệt rõ rệt với bộ tiêu chuẩn của Úc, Châu Âu hay AUN-QA. Tuy nhiên, khi xem xét các quy định liên quan đến mở chương trình đào tạo tại Hoa Kỳ, các tiêu chí về đầu vào đã được xem xét trước khi được triển khai thực hiện vào hoạt động. Các cơ sở giáo dục đại học chủ động trong quá trình triển khai và quá trình đánh giá chỉ tập trung vào đầu ra nhằm tiết kiệm thời gian và công sức cho các hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong chương trình đào tạo. Chỉ những chương trình đào tạo nào có đăng kí

tham gia kiểm định chương trình đào tạo thì mới phải tham gia viết báo cáo và cung cấp đầy đủ thông tin từ đầu vào đến quy trình và đầu ra. Trong bối cảnh của Châu Âu, các cơ sở giáo dục có uy tín thì hoàn toàn có thể tự đưa ra cơ chế bảo đảm chất lượng bên trong theo bộ tiêu chuẩn ESG để giám sát việc thực hiện cũng như tự đánh giá được chất lượng của các chương trình đào tạo mà không cần bắt buộc phải tham gia kiểm định 100% chương trình đào tạo.

Cho dù có sự khác nhau trong bộ tiêu chuẩn, khi phân tích 8 trường hợp nghiên cứu của UNESCO về việc triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong trên toàn thế giới, tất cả 8 tổ chức đã cung cấp thông tin về cấu trúc hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, các công cụ bảo đảm chất lượng bên trong và đánh giá quá trình bảo đảm chất lượng bên trong. Thứ nhất, để thúc đẩy các hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong, các trường đã xây dựng các tài liệu chính thức để hướng dẫn các hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong như các hướng dẫn/chính sách bảo đảm chất lượng, cẩm nang/hướng dẫn chất lượng, chính sách bảo đảm chất lượng, khung bảo đảm chất lượng [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17]. Mặc dù các tổ chức đặt tên cho tài liệu khác nhau, nhưng cẩm nang/hướng dẫn chủ yếu bao gồm định nghĩa về chất lượng hoặc bảo đảm chất lượng, các nguyên tắc về chất lượng và bảo đảm chất lượng và cách các trường tích hợp các yêu cầu về chất lượng, bảo đảm chất lượng và tiêu chuẩn kiểm định với xu hướng quốc gia, khu vực và quốc tế giáo dục đại học như tiêu chuẩn và nguyên tắc bảo đảm chất lượng trong khu vực giáo dục đại học Châu Âu (ESG) [17].

Các trường đã thành lập các bộ phận đảm bảo chất lượng và hội đồng đảm bảo chất lượng ở cấp trường và khoa để thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng. Một số trường có trung tâm chịu trách nhiệm về các hoạt động của đảm bảo chất lượng như trung tâm phát triển giáo dục đại học và nâng cao chất lượng, trung tâm đảm bảo chất lượng (CQA), nghiên cứu cơ sở giáo dục (Institutional Research - IR) và đảm bảo chất lượng (IR) hoặc trung tâm đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng [11], [13], [14], [16]. Tại Hoa Kỳ, văn phòng nghiên cứu cơ sở giáo dục và văn phòng đánh giá chịu trách nhiệm về các hoạt động của đảm bảo chất lượng.

Các trường cần chọn các công cụ bảo đảm chất lượng bên trong phù hợp để thúc đẩy chất lượng giảng dạy và học tập, quản lý và việc làm. Phân tích nghiên cứu của UNESCO cho thấy, đánh giá học phần, đánh giá/giám sát chương trình đào tạo, khảo sát sự hài lòng của sinh viên, đánh giá/ghi nhận khối lượng công việc, hướng dẫn của giảng viên, thăm dò phân tích giảng dạy, đánh giá cơ sở giáo dục, thỏa thuận mục tiêu và hiệu quả (tự đánh giá), giám sát quá trình thực tập của sinh viên, trợ giảng theo nhóm và giảng viên hướng dẫn, rà soát chương

trình giảng dạy, đánh giá chương trình bằng cách khảo sát sinh viên là những công cụ bảo đảm chất lượng bên trong cho việc dạy và học. Khảo sát nhà tuyển dụng và phỏng vấn sâu, phân tích thị trường việc làm, sự tham gia của nhà tuyển dụng vào điều chỉnh chương trình giảng dạy, đánh giá năng lực của sinh viên và khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng là những công cụ bảo đảm chất lượng bên trong cho vấn đề tuyển dụng và việc làm của người học. Các thỏa thuận/hợp đồng về mục tiêu cần đạt, đánh giá nội bộ và bên ngoài của các đơn vị, công nhận, đánh giá của từng đơn vị và tự đánh giá trường hoặc bộ phận là các công cụ bảo đảm chất lượng bên trong để quản lý.

Cuối cùng, các trường đánh giá quá trình bảo đảm chất lượng bên trong để đảm bảo việc gì phù hợp nhất với các trường và tìm ra các lĩnh vực để cải thiện. Tất cả tám trường đã thực hiện các cuộc khảo sát để hỏi về quan điểm của nhà lãnh đạo, giảng viên và nhân viên về quá trình bảo đảm chất lượng bên trong như nhận thức về các tài liệu bảo đảm chất lượng và sự tham gia vào bảo đảm chất lượng bên trong, hiệu quả của các công cụ bảo đảm chất lượng bên trong, các yếu tố dẫn đến bảo đảm chất lượng bên trong hiệu quả. Các phát hiện chỉ ra rằng, một số công cụ bảo đảm chất lượng bên trong đã có hiệu quả cho trường này nhưng không được đánh giá cao bởi các trường khác.

3. Kết luận và khuyến nghị

Theo Quyết định 78/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2022, mục tiêu cụ thể giai đoạn 2022 - 2025 là 100% cơ sở đào tạo hoàn thành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong. Theo đó, mục tiêu, chính sách, nguồn lực, nhiệm vụ, kế hoạch, các quy trình bảo đảm chất lượng và hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục cần được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo trong từng giai đoạn trên cơ sở phù hợp/đáp ứng các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong nước và nước ngoài. 35% chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng theo chu kỳ kiểm định lần thứ 1, trong đó có ít nhất 10% chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng nước ngoài, 100% chương trình đào tạo giáo viên đạt tiêu chuẩn chất lượng. Tính đến tháng 10 năm 2022, theo thống kê của Cục Quản lý chất lượng, có tổng cộng 585 chương trình đào tạo đạt kiểm định chất lượng (457 chương trình đào tạo từ các trường công lập, và 128 chương trình đào tạo từ các trường tư thục). Số lượng chương trình đào tạo đạt kiểm định chiếm trong khoảng 10% tổng số chương trình đào tạo hiện nay. Đối với số chương trình đào tạo chưa đạt yêu cầu kiểm định, theo kinh nghiệm của Hoa Kỳ, cần tích hợp hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong chương trình đào tạo trong quá trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

Khuyến nghị thứ nhất, xây dựng bộ tiêu chí chất lượng tập trung vào các chỉ số đầu ra. Xây dựng quy trình để giám sát và đánh giá chất lượng tương tự với quá trình kiểm định bên ngoài như viết báo cáo tự đánh giá và có hội đồng thẩm định (quy trình có thể đơn giản hóa hơn). Ví dụ, đối với báo cáo tự đánh giá thì có thể chỉ tập trung vào báo cáo các chỉ số đầu ra như tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm và kết quả học tập thông qua quá trình đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra. Đối với hội đồng thẩm định thì có thể dùng các chuyên gia nội bộ trong trường hoặc trả phí cho chuyên gia bên ngoài đọc báo cáo góp ý. Với cách tiếp cận này, tất cả các chương trình đào tạo đều trải qua quá trình giám sát tối thiểu để đảm bảo các chương trình đào tạo đạt được mục tiêu đã đề ra, đồng thời cũng là tiền đề để các chương trình đào tạo tự cải tiến nhằm sẵn sàng đăng kí kiểm định chất lượng trong tương lai.

Khuyến nghị thứ hai, về tích hợp các thực hành tốt vào thực hiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, Quyết định 78/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2022 cũng đề ra mục tiêu đến năm 2025, 95% các chương trình đào tạo phải thực hiện tự đánh giá. Đây cũng là cơ sở để các cơ sở giáo dục có thể tham khảo thêm các yêu cầu từ tiêu chí 9 về xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng của kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nhằm xây dựng các văn bản quy trình thực hiện. Đồng

thời, các cơ sở giáo dục xem xét vận dụng các thực hành tốt để triển khai hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong chương trình đào tạo như: phát huy tối đa vai trò của hội đồng bảo đảm chất lượng cấp trường và cấp khoa; có quy định về quyền hạn, trách nhiệm và chu kì thực hiện các hoạt động bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo. Ngoài ra, cơ sở giáo dục cần xem xét tích hợp quy trình đánh giá chất lượng hoạt động đào tạo thông qua xây dựng rubrics với các tiêu chí cụ thể để thực hiện đánh giá nội bộ, đồng thời có cơ sở đề xuất cải tiến chất lượng liên tục. Để quá trình triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo phát triển bền vững, việc đào tạo các cán bộ nguồn có thể hỗ trợ hội đồng trong quá trình đánh giá đồng cấp các chương trình đào tạo rất quan trọng, góp phần rất lớn cho thành công của quá trình tự đánh giá. Để quá trình đánh giá chất lượng và bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo đi vào trọng tâm và nâng cao hiệu quả thực hiện, các tiêu chí đánh giá nên tập trung vào các tiêu chuẩn về quy trình và đầu ra của chất lượng đào tạo. Các tiêu chí liên quan đến điều kiện đầu vào nên chỉ tập trung trong quy trình mở chương trình đào tạo hay ngành mới. Chỉ khi nào các chương trình đã phát triển bền vững qua quá trình tự đánh giá tại cơ sở giáo dục thì các chương trình đào tạo nên bắt đầu tham gia đăng kí kiểm định chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tạ Thị Thu Hiền và các cộng sự, (2021), *Xây dựng Bộ công cụ đo lường mức độ đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam: Vấn đề và giải pháp*, VNU Journal of Science: Education Research, Vol.37, No.1, p.67-80, DOI: <https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4478>.
- [2] Nguyen Huu Thanh Chung - Tran Van Hai - Vu Thi Mai Anh - Nghiem Xuan Huy - Ta Thi Thu Hien - Nguyen Huu Duc, (2020), *SMARTI University Model and Performance Benchmarking System UPM*, VNU Journal of Science: Policy and Management Studies, Vol. 36, No.1, p.28-43, DOI: 10.25073/2588-1116/vnupam.4212.
- [3] Missouri Department of Higher Education (MDHE) (n.d.), *Missouri Department of Higher Education Five Year Review of Provisionally-Approved Programs Addendum to the CBHE Policy for Review of Academic Programs*.
- [4] Higher Learning Commission (HLC) (2021). *Criteria for Accreditation*. Retrieved from <https://www.hlcommission.org/Policies/criteria-and-core-components.html>.
- [5] WASC, (2013), *Program Review Resource Guide*, Retrieved from <https://www.wscuc.org/content/program-review-resource-guide>.
- [6] WASC, (2013), *Program Review Rubric*, Retrieved from <https://www.wscuc.org/content/rubric-program-review>.
- [7] WASC, (2016), *Graduate Program Review Guide*, Retrieved from <https://www.wscuc.org/content/graduate-program-review-guide>.
- [8] *Standards and Guidelines for Quality Assurance in the European Higher Education Area (ESG)*, (2015), Brussels, Belgium.
- [9] AUN, (2020), *Guide to AUN Actual Quality Assessment at Programme Level*, 4th Version.
- [10] IIEP, (2017a), *The Effects of internal quality assurance on quality and employability: American International University - Bangladesh*, International Institute for Educational Planning, UNESCO, Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000249495>.
- [11] IIEP, (2017b), *From tools to an internal quality assurance system: University of Duisburg-Essen, Germany*, International Institute for Educational Planning, UNESCO, Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000249502>.
- [12] IIEP, (2017c), *Mainstreaming internal quality assurance with management: University of Talca, Chile*, International Institute for Educational Planning, UNESCO, Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000249497>.
- [13] IIEP, (2017d), *Shaping internal quality assurance from a triple heritage: Daystar University, Kenya*, International Institute for Educational Planning, UNESCO, Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000249505>.
- [14] IIEP, (2017e), *Integrating internal quality assurance at a time of transformation: University of the Free State*,

- South Africa, International Institute for Educational Planning, UNESCO, Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000249506>.
- [15] IIEP, (2017f), *Enhancing teaching and learning through internal quality assurance: Xiamen University, China*, International Institute for Educational Planning, UNESCO, Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000249501>.
- [16] IIEP, (2017g), *From externally to internally driven quality assurance: University of Bahrain*, International Institute for Educational Planning, UNESCO, Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000249488>.
- [17] IIEP, (2017h), *Developing a quality culture through internal quality assurance: Vienna University of Economics and Business, Austria*, International Institute for Educational Planning, UNESCO.
- [18] Higher Education Standards Framework (Threshold Standards), (2021), *The Tertiary Education Quality and Standards Agency, Australia*, Retrieved from <https://www.teqsa.gov.au/higher-education-standards-framework-2021>.

A RESEARCH ON THE QUALITY STANDARDS FOR ACADEMIC PROGRAMS IN THE WORLD: LITERATURE REVIEW AND RECOMMENDATIONS FOR HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS IN VIETNAM

Phạm Thị Tuyết Nhung¹, Nguyễn Hồ Hoàng Thủy², Nguyễn Thị Thu Thủy³, Nguyễn Phan Hằng⁴, Hoàng Thúy Nga⁵, Nghiêm Xuân Huy⁶, Đào Phong Lâm⁷, Trần Hoài Bảo⁸, Trần Quốc Trung⁹, Hoàng Thanh Thủy¹⁰

¹ Email: pttnhung.hufi@hueuni.edu.vn

* Corresponding author

² Email: nhthuy@hueuni.edu.vn

University of Foreign Languages and International Studies,
Hue University
57 Nguyen Khoa Chiem, Hue city, Thua Thien Hue province,
Vietnam

³ Email: ntthuy@moet.edu.vn

⁴ Email: nphang@moet.gov.vn

⁵ Email: htnga@moet.edu.vn

Ministry of Education and Training
35 Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam

⁶ Email: huynx@vnu.edu.vn

VNU Institute for Education Quality Assurance,
Vietnam National University, Hanoi
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

⁷ Email: dplam@ctu.edu.vn

Can Tho University
Campus II, 3/2 street, Ninh Kieu, Can Tho, Vietnam

⁸ Email: bao.tran@eiu.edu.vn

Eastern International University
Nam Ki Khoi Nghia street, Thu Dau Mot city,
Binh Duong province, Vietnam

⁹ Email: trungq@ptit.edu.vn

Posts and Telecommunications Institute of Technology
122 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

¹⁰ Email: hoangthanhthuy67@yahoo.com

Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Quality management of academic programs to enhance the quality of human resources to meet the updated requirements of society has received much attention from educational managers, which is addressed in the revised higher education law in 2018 and the objectives of quality enhancement in 2019-2025. There is little literature on the quality standards of academic programs in Vietnam. Based on the analysis of quality standards of academic programs around the world, this paper analyzes and compares the diverse standards to make some recommendations for higher education institutions in Vietnam.*

KEYWORDS: Quality management, training programs, university, quality standards.